

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2019/TT-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

(Dự thảo)

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định về tổ chức bộ máy cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự trong quân đội**

*Căn cứ Luật thi hành án hình sự năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra hình sự;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về tổ chức bộ máy cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự trong quân đội,*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức cán bộ cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng;
2. Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thi hành án hình sự trong quân đội.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG, CƠ QUAN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ CẤP QUÂN KHU**

#### **Điều 3. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng**

1. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng là Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng có Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, cơ quan giúp việc là Phòng Quản lý giam giữ và Thi hành án hình sự và cán bộ thi hành án hình sự.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng thì sử dụng con dấu riêng với tên gọi: “Bộ Quốc phòng - Cơ quan quản lý thi hành án hình sự”.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng**

1. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ của lực lượng được giao nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp trong quân đội để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu**

1. Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gồm:

a) Cơ quan thi hành án hình sự quân khu là Phòng Điều tra hình sự quân khu;

b) Cơ quan thi hành án hình sự Quân đoàn 3 là Phòng Điều tra hình sự Quân đoàn 3;

c) Cơ quan thi hành án hình sự Thủ đô Hà Nội là Phòng Quản lý giam giữ và Thi hành án hình sự thuộc Cục Điều tra hình sự.

2. Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng và cán bộ thi hành án hình sự.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án hình sự thì sử dụng con dấu riêng với tên gọi: “Quân khu (Quân đoàn) - Cơ quan thi hành án hình sự”; Phòng Quản lý giam giữ và Thi hành án hình sự sử dụng con dấu riêng với tên gọi: “Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng - Cơ quan thi hành án hình sự Thủ đô Hà Nội”.

## **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu**

1. Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Phạm vi nhiệm vụ giữa các cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được phân định như sau:

a) Cơ quan thi hành án hình sự quân khu tổ chức thi hành quyết định thi hành án hình sự của Tòa án quân sự trên địa bàn quân khu, trừ những trường hợp thuộc nhiệm vụ của cơ quan thi hành án hình sự Quân đoàn 3, cơ quan thi hành án hình sự Thủ đô Hà Nội;

b) Cơ quan thi hành án hình sự Thủ đô Hà Nội tổ chức thi hành quyết định thi hành án hình sự của Tòa án quân sự trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, trừ những trường hợp thuộc nhiệm vụ của cơ quan thi hành án hình sự Quân đoàn 3;

c) Cơ quan thi hành án hình sự Quân đoàn 3 tổ chức thi hành quyết định thi hành án của Tòa án quân sự về: thi hành án tử hình, thi hành án phạt tù khi người bị kết án đang bị giam giữ tại trại tạm giam quân đoàn; quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thi hành án phạt tù đối với người bị kết án đang tại ngoại, thi hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ khi người bị kết án đang làm việc hoặc được giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc quân đoàn quản lý.

2. Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ của lực lượng được giao nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp thuộc quyền trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng.

### **Chương III**

## **TIÊU CHUẨN, ĐỐI TƯỢNG CÁN BỘ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ; THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC THỦ TRƯỞNG, PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG VÀ CƠ QUAN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ CẤP QUÂN KHU**

### **Điều 7. Tiêu chuẩn cán bộ thi hành án hình sự**

1. Là sĩ quan quân đội đang tại ngũ;
2. Tốt nghiệp một trong các học viện (đại học) Cảnh sát nhân dân, học viện (đại học) An ninh nhân dân hoặc đại học Luật;
3. Được bồi dưỡng kiến thức quân sự theo quy định, có kinh nghiệm thực tiễn về công tác giam giữ và thi hành án hình sự.

**Điều 8. Đối tượng được bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu**

1. Cục trưởng Cục Điều tra hình sự, Phó Cục trưởng Cục Điều tra hình sự phụ trách công tác thi hành án hình sự được bổ nhiệm làm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Điều tra hình sự quân khu được bổ nhiệm làm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự quân khu.

3. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Điều tra hình sự Quân đoàn 3 được bổ nhiệm làm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Quân đoàn 3.

4. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Quản lý giam giữ và Thi hành án hình sự thuộc Cục Điều tra hình Bộ Quốc phòng được bổ nhiệm làm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Thủ đô Hà Nội.

**Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu**

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu đương nhiên được miễn nhiệm khi được điều động làm công tác khác hoặc được nghỉ hưu, chuyển ngành, xuất ngũ.

2. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu bị cách chức danh khi bị kết tội bằng bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc bị kỷ luật bằng các hình thức cách chức, giáng chức, tước quân hàm sĩ quan.

**Điều 10. Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu**

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

**Điều 11. Trình tự, thủ tục đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu**

1. Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;

b) Kiểm tra hồ sơ, quy trình tiến hành; báo cáo Hội đồng thi tuyển điều tra viên Bộ Quốc phòng kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

2. Hội đồng thi tuyển điều tra viên Bộ Quốc phòng xét duyệt và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu đồng thời với việc đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan Điều tra hình sự các cấp theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị cấp quân khu và Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng.

3. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu đồng thời là hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan Điều tra hình sự các cấp.

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2020.

2. Bãi bỏ Thông tư số 101/2012/TT-BQP ngày 28/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, quy định về cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan, đơn vị được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự trong Quân đội.

### **Điều 13. Trách nhiệm thi hành**

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Cục trưởng Cục Điều tra hình sự chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Đ/c Chủ nhiệm TCCT;
- Đ/c TTMT - Thủ trưởng BQP;
- BTTM, TCCT;
- Các Tổng cục: HC, KT, CNQP, TC2;
- Các Quân khu, Quân đoàn;
- Các Quân chủng, Binh chủng, Binh đoàn;
- BTL: Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển;
- BTL Thủ Đô Hà Nội;
- C13, C21, C55, C56, C68, C87, C88;
- Lữ đoàn 144/BTTM;
- Lưu: VT, NCTH; Hg.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Thượng tướng Lê Chiêm**